



CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PETROLIMEX

Địa chỉ: 775 đường giải phóng, Quận Hoàng Mai, Hà nội

Điện thoại: (04) 8641212

Fax: (04) 8642249

Website: www.pgas.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

▪ **Việc thành lập :**

Giai đoạn từ năm 1998 trở về trước, các Công ty xăng dầu trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đều hoạt động kinh doanh Gas thông qua các Xí nghiệp Gas trực thuộc. Từ năm 1999 trở đi, nền kinh tế đất nước phát triển mạnh, nhu cầu sử dụng Gas trong công nghiệp và dân dụng tăng mạnh và trên thị trường đã hình thành ngành kinh doanh Gas độc lập với tốc độ tăng trưởng của thị trường khá cao; Trước tình hình đó, Tổng công ty xăng dầu Việt Nam đã quyết định tách bộ phận kinh doanh Gas thành đơn vị kinh doanh độc lập để chuyên doanh mặt hàng này nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong toàn công ty; theo đó ngày 25/12/1998, Bộ trưởng Bộ Thương Mại đã ký quyết định số 1653/QĐ-BTM thành lập Công ty Gas Petrolimex trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam. Công ty Gas là doanh nghiệp Nhà nước có tư cách pháp nhân, thực hiện hạch toán độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản tiền Việt Nam và tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng.

▪ **Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:**

Ngày 03/12/2003, Bộ trưởng Bộ Thương mại đã ký quyết định số 1669/2003/QĐ-BTM về việc chuyển Công ty Gas thành Công ty cổ phần Gas Petrolimex. Giấy phép kinh doanh số 0103003549 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2004 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

▪ **Niêm yết:**

Ngày 24/11/2006, Công ty cổ phần Gas Petrolimex chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM (Nay là Sở giao dịch chứng khoán TP HCM) theo quyết định số 65/GPNY-UBCK ngày 20/10/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, mã chứng khoán là PGC với 20.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần được niêm yết.

Năm 2007, Công ty đã phát hành và niêm yết thành công 5.000.000 cổ phần

tương ứng với 50 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/cổ phần.

Năm 2009, Công ty đã phát hành tăng vốn và niêm yết thành công 1.499.823 cổ phần tương ứng với 14.998.230.000 đồng. Tại thời điểm 31/12/2009, vốn điều lệ của công ty là 264.998.230.000 đồng.

▪ **Các sự kiện khác :**

Năm 2000-2001: Xây dựng hệ thống kho tồn chứa, cung cấp LPG với sức chứa của 02 bồn cầu: 1.000 tấn và hệ thống công nghệ nhà đóng bình Gas, hệ thống PCCC tự động với vốn đầu tư: 80 tỷ đồng tại kho gas Nhà Bè - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, TP HCM.

Năm 2001 -2002: Đầu tư mở rộng xây dựng hệ thống kho tồn chứa, cung cấp LPG với sức chứa 01 bồn cầu: 1.000 tấn và hệ thống công nghệ với vốn đầu tư: 23 tỷ đồng tại kho gas Nhà Bè - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, TP HCM.

Năm 2005: Tái cấu trúc các Chi nhánh Gas trực thuộc tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ thành các Công ty TNHH một thành viên. Công ty góp vốn thành lập Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex (4 thành viên góp vốn) với vốn điều lệ 66 tỷ đồng và góp vốn vào Công ty TNHH cơ khí Gas PMG (2 thành viên góp vốn) với vốn điều lệ 22 tỷ đồng.

Năm 2006: Tiếp nhận bàn giao 9 Trạm chiết nạp Gas trực thuộc các Công ty xăng dầu: B12 Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Nam Ninh, Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Phú Khánh, Tiền Giang, Vũng Tàu để công ty trực tiếp kinh doanh và mở rộng kênh phân phối. Đồng thời công ty lập dự án để triển khai đầu tư hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng và dự án kho LPG tại Đà Nẵng với Tổng dự toán của hai dự án này khoảng 200 tỷ đồng.

Năm 2007: Thực hiện triển khai thi công hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng với vốn đầu tư 115 tỷ đồng. Quý 4/2007, Công ty phối hợp với các công ty thành viên đã chỉ đạo triển khai việc tái cấu trúc Công ty TNHH Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex chuyển sang Công ty cổ phần, vốn góp của công ty đến thời điểm 31/12/2007: 20,28 tỷ đồng chiếm 23% vốn điều lệ.

Tháng 10 năm 2008, Công trình kho Gas Đình Vũ hoàn thành đưa vào sử dụng với Tổng sức chứa 3000 tấn Gas.

Từ 01/01/2009, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo triển khai việc tái cấu trúc chuyển các kho đầu mối và các chi nhánh Gas trực thuộc Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn (trước đây) về Công ty trực tiếp quản lý điều hành.

Từ 01/04/2009, Công ty đã chuyển kho đầu mối từ các Công ty TNHH Gas... về Công ty quản lý: Kho gas Thượng lý, Kho Gas Nại Hiên (Đà Nẵng), Kho gas Trà Nóc (Cần Thơ) và kho gas Nhà Bè.

Từ 01/09/2009, Công ty đã đầu tư mua 1.900 m2 cao ốc văn phòng tại mặt đường Tây Sơn, Hà Nội.

Từ 01/06/2009, Công ty thành lập chi nhánh gas Petrolimex tại Lào Cai và các

cửa hàng trực thuộc.

Từ 01/11/2009, Công ty thành lập Chi nhánh gas Petrolimex tại Hà Nội và chuyển các cửa hàng trực thuộc Công ty tại Hà Nội sang Chi nhánh gas petrolimex tại Hà Nội.

2. Quá trình phát triển:

▪ Ngành nghề kinh doanh:

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh Gas hoá lỏng;
- Kinh doanh kho bãi, vận tải, vật tư thiết bị, phụ kiện;
- tư vấn đầu tư, chuyên giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến phục vụ kinh doanh Gas theo qui định của pháp luật;
- Dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh địa ốc và bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)

▪ Tình hình hoạt động :

Hoạt động kinh doanh Gas là hoạt động chủ yếu của công ty. Doanh thu từ hoạt động này chiếm trên 90% doanh thu của công ty. Công ty cũng cung cấp ra thị trường các thiết bị và phụ kiện được sử dụng với LPG như bình Gas, van bình, bồn chứa Gas. Sản lượng tiêu thụ Gas hàng năm tăng, nếu như năm 1999 là năm bắt đầu thành lập công ty đạt sản lượng 39.045 tấn Gas thì năm 2009 đạt: 121.000 tấn Gas và bằng 310% so với năm 1999.

Kết quả kinh doanh trong 03 năm gần nhất của công ty thể hiện qua số liệu sau:

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	DIỄN GIẢI	NĂM 2007	NĂM 2008	NĂM 2009
1	Tổng giá trị tài sản	843.083.031	748.967.921	1.004.075.781
2	Doanh thu thuần	1.494.969.444	1.688.226.275	1.655.460.234
3	Lợi nhuận sau thuế	46.061.030	1.910.924	70.529.480
4	Thu nhập trên 1 cổ phần	1.974 đ/cp	54 đ/cp	2.527 đ/cp
5	Mức trả cổ tức hàng năm	12%	-	16%

(Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của PGC)

3. Định hướng phát triển:

▪ Định hướng:

- Phát triển các nguồn lực của công ty phải được xây dựng gắn liền với định hướng phát triển chung của đất nước.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Gas Petrolimex trên thị trường, tiếp tục xây dựng thương hiệu PGAS trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh Gas đồng thời là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng và nhà đầu tư.
- Tạo chuyển biến cơ bản về phát triển nguồn nhân lực và xác định đây là nguồn

lực tài chính vô hình của công ty.

▪ **Mục tiêu phát triển:**

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng sản lượng Gas bình quân hàng năm từ 7%- 15% và nếu có thể cao hơn khi có cơ hội. Lợi nhuận tăng trưởng một cách bền vững đảm bảo mức chi trả cổ tức cho Cổ đông và có lợi nhuận tích lũy để tái đầu tư phát triển.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả kinh doanh hoặc tái cấu trúc lại công ty tại các đơn vị mà công ty đã đầu tư liên doanh liên kết. Tìm kiếm lợi nhuận và phát triển loại hình kinh doanh mới mà trước mắt là tận dụng lợi thế sẵn có của công ty để phát triển loại hình kinh doanh này.
- Phân đầu xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý, an toàn và hiệu quả hơn.

▪ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

➤ Chiến lược thị trường:

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay của nước ta, việc hội nhập với thế giới ngày càng cần thiết, đa dạng và tất yếu, chính vì vậy công ty nhận định việc mở rộng thị trường là điều kiện cần thiết để phát triển doanh nghiệp. Trong những năm tới công ty sẽ tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư hệ thống kho tồn chứa và phân phối tại các Cảng, kho đầu mối, nâng cao năng lực quản trị hàng dự trữ, củng cố khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới, phân tích và tìm kiếm vùng thị trường còn trống. Duy trì hướng phát triển công ty theo hướng đa ngành nghề và trực chính là kinh doanh Gas để tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh của công ty sau này.

Nghiên cứu và triển khai tái cấu trúc công ty để nâng cao khả năng khai thác các nguồn lực, hệ thống kho đầu mối.... phù hợp với chiến lược thị trường.

➤ Chiến lược phân phối:

Đặc thù kinh doanh của công ty chủ yếu là lĩnh vực thương mại nên việc tiếp tục hoàn thiện và phát triển đa dạng các kênh phân phối tại các vùng thị trường trọng điểm cũng như kênh phân phối được thiết lập tại hầu hết các Tỉnh, Thành phố trong cả nước. Công ty xác định Gas là sản phẩm đặc thù cần đảm bảo an toàn trong khai thác, vận chuyển và sử dụng. Chính vì vậy, ngoài việc bán hàng đơn thuần, công ty gắn công tác dịch vụ kỹ thuật và công tác dịch vụ sau bán hàng để khẳng định Gas Petrolimex chính là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng.

➤ Chiến lược giá:

Thị trường Gas tại Việt Nam trong vài năm trở lại đây là một trong những lĩnh vực cạnh tranh gay gắt trong đó bao gồm cả cạnh tranh về giá. Mặc dù vậy, chiến lược giá của công ty luôn xác định mức giá phù hợp với thị trường trên cơ sở khả năng tài chính của công ty để cùng một số Hãng Gas lớn khác bình ổn thị trường Gas nhằm đảm bảo hài hoà các lợi ích giữa Người tiêu dùng và Nhà phân phối.

➤ Chiến lược nguồn nhân lực:

Nhân tố con người là nguồn lực tài chính vô hình góp phần quan trọng trong việc quyết định sự thành công, phát triển của doanh nghiệp. Do đó công tác quản trị nguồn nhân lực của công ty tập trung vào:

- Phát triển nguồn nhân lực trẻ thông qua kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhằm tạo ra động lực phát triển, từng bước kế thừa và tiếp thu những kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm.
- Thường xuyên đào tạo để nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ nhân viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý.
- Từng bước cải tiến cơ cấu tổ chức, tiền lương, tiền thưởng hợp lý nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động cũng như tạo ra môi trường thuận lợi để mỗi cán bộ công nhân viên tự khẳng định mình.
- Tạo điều kiện để mọi người lao động trong công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phần của công ty nhằm phát huy tinh thần làm chủ, gắn bó thực sự lâu dài với công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật :

- Ngày 24/11/2006, Cổ phiếu của công ty với mã chứng khoán PGC chính thức niêm yết 20.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Năm 2006, Công ty đã triển khai tiếp nhận bàn giao các Trạm chiết nạp Gas trực thuộc các Công ty xăng dầu: B12 Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Nam Ninh, Quảng Bình, Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Phú Khánh, Tiền Giang, Vũng Tàu để công ty trực tiếp kinh doanh và mở rộng kênh phân phối. Đồng thời công ty lập dự án để triển khai đầu tư hệ thống kho LPG tại Khu công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng và dự án kho LPG tại Đà Nẵng với Tổng dự toán của hai dự án này khoảng 200 tỷ đồng.
- Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tái cấu trúc các Chi nhánh Gas thành các Công ty TNHH một thành viên tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn và Cần thơ để điều hành và phát triển mạng lưới kinh doanh thông qua các Chi nhánh, Cửa hàng Gas tại các địa bàn cũng như các vùng thị trường khác.
- Công ty đã thực hiện thành công đợt bán đấu giá 40,5 tỷ đồng vốn Nhà nước để giảm tỷ lệ vốn Nhà nước từ 87% xuống 52,36% vào tháng 5/2006. Chỉ đạo Ban điều hành triển khai và thực hiện thành công 03 đợt phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 264,998 tỷ đồng để tái cấu trúc vốn cũng như tài trợ cho các dự án đầu tư dài hạn.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng Kho Gas Đình Vũ trong năm 2008 với sức chứa kho là: 3000 tấn Gas .
- Chỉ đạo công ty triển khai tái cấu trúc doanh nghiệp, cụ thể:

- Chuyển các kho dầu mỡ và các chi nhánh Gas trực thuộc Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn (trước đây) về Công ty trực tiếp quản lý điều hành Chuyên kho dầu mỡ từ các Công ty TNHH Gas... về Công ty quản lý: Kho gas Thượng lý, Kho Gas Nại Hiên (Đà Nẵng), Kho gas Trà Nóc (Cần Thơ) và kho gas Nhà Bè từ 01/04/2009
 - Thành lập chi nhánh gas Petrolimex tại Lào Cai và các cửa hàng trực thuộc từ 01/06/2009,
 - Thành lập Chi nhánh gas Petrolimex tại Hà Nội và chuyển các cửa hàng trực thuộc Công ty tại Hà Nội sang Chi nhánh gas petrolimex tại Hà Nội từ 01/11/2009
- o Chỉ đạo công ty triển khai đầu tư mua 1.900 m² cao ốc văn phòng tại mặt đường Tây Sơn, Hà Nội và chỉ đạo một công tác trọng tâm khác.

2. Tình hình Sản xuất kinh doanh :

- Năm 2009 là một năm khá thành công đối với Công ty kể từ ngày thành lập. Do có những giải pháp kịp thời, nhanh nhạy và năng động phù hợp với sự biến động của môi trường kinh doanh và sự cố gắng, nỗ lực của toàn Công ty; năm 2009, tổng sản lượng xuất bán đạt 121.106 tấn (đạt 137% kế hoạch và tăng 18,6% so với năm 2008); lợi nhuận sau thuế đạt 61,4 tỷ đồng (bằng 226% kế hoạch năm 2009).

3. Kế hoạch 2010

▪ MỤC TIÊU THỰC HIỆN:

➤ Mục tiêu thực hiện kế hoạch năm 2010 của PGC như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 1.610 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng.
- Mức chi trả cổ tức dự kiến: 10% (trong đó, tối thiểu 5% trả bằng cổ phiếu)

➤ Thực hiện các dự án đầu tư phát triển:

- Tiếp tục triển khai dự án đầu tư mở rộng hệ thống phân phối kho LPG tại Đà Nẵng với vốn đầu tư dự kiến 85 tỷ đồng.
- Tiếp tục thực hiện trong năm 2009 xây dựng Cao ốc văn phòng tại 322 Điện Biên phủ, TPHCM trên diện tích đất của Công ty.
- Triển khai các thủ tục về thiết kế cơ sở..... và thành lập Công ty TNHH để quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng Cao ốc văn phòng trên diện tích gần 1.700 m² đất của Công ty tại 775 đường Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc:

1. Phân tích và giải trình:

- Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009, bức tranh tương lai hết sức âm đạm do kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt nam nói riêng vẫn trong guồng suy thoái, không có nhiều dấu hiệu phục hồi với nhiều mô hình dự báo khác nhau.
- Chịu ảnh hưởng chung của suy thoái toàn cầu, trong năm 2009, môi trường kinh doanh tại Việt nam cũng liên tục thay đổi. Tổng cầu chung của nền kinh tế suy giảm, cán cân thanh toán mất cân đối nghiêm trọng, ngoại tệ khan hiếm, thị trường ngoại hối diễn biến phức tạp và liên tục tạo sức ép giảm giá lên đồng nội tệ dẫn tới những đợt chỉnh tỷ giá của Ngân hàng nhà nước. Do đó, mặc dù với nhiều giải pháp được đề ra và thực hiện kịp thời để hỗ trợ nền kinh tế nhưng kết thúc năm mức tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,2% - thấp hơn nhiều so với các năm trước đây.
- Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính, kinh tế chậm phát triển, thị trường dầu mỏ nói chung và thị trường LPG nói riêng hết sức nhạy cảm với các thông tin về sức khỏe và tình hình tài chính của các nền kinh tế. Đây chính là nguyên nhân làm cho các dự báo về nhu cầu tiêu thụ, xu hướng diễn biến của giá cả trên thị trường thế giới và khu vực năm 2009 diễn biến hết sức phức tạp và khó lường, gây khó khăn rất lớn cho công tác dự báo, dự đoán và hoạch định chính sách kinh doanh của mỗi công ty.
- Nguồn hàng dồi dào và ổn định hơn so với các thời kỳ trước đây do nguồn nhập khẩu không có biến động lớn, Nhà máy Dinh Cố hoạt động ổn định, Petro Việt nam vẫn tiếp tục thuê kho nổi 43 nghìn tấn neo tại Vũng tàu làm kho trung chuyển để nhập hàng với khối lượng lớn và bán hàng vào thị trường phía Nam, Nhà máy lọc dầu Dung Quất bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 07/2009 với khối lượng tới hết tháng 12/2009 đạt hơn 90 nghìn tấn. Nguồn hàng sẵn có, đa dạng hơn và chất lượng không đồng nhất do đó mức giá mua tương đối khác nhau trong khi thị trường không được thông tin đầy đủ đã tạo sự cạnh tranh khốc liệt trong khâu tạo nguồn để dành được mức giá cạnh tranh, với chất lượng phù hợp và sự ổn định trong cung cấp.
- Sự cạnh tranh trên thị trường dầu ra đặt trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế ngày càng khốc liệt và diễn ra mạnh mẽ hơn. Đối với thị trường gas rời, trong việc lựa chọn người cung cấp, khách hàng đặt trọng tâm vào yếu tố giá nhiều hơn và trong điều kiện sự đa dạng về nguồn hàng trên đây, các công ty làm ăn nghiêm túc, coi trọng chất lượng hàng hóa gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh với các công ty mua hàng pha trộn, hàng chất lượng thấp. Việc lợi dụng công nợ và việc lựa chọn nhà cung cấp có thể tài trợ công nợ cũng là một đặc điểm nổi bật tại thị trường gas rời trong giai đoạn này. Thị trường gas bình, đặc biệt là bình gas dân dụng luôn trong tình trạng cạnh tranh gay gắt, thiếu lành mạnh, thiếu sự can thiệp của Nhà nước đã dẫn tới việc sang nạt lậu trái phép vẫn diễn ra phổ biến, kinh doanh theo kiểu “xã hội đen”, nhổ võ bình, kinh doanh võ bình, cắt tai xách, mài lô-gô võ bình của những thương hiệu uy tín... diễn ra phổ biến, liên tục gia tăng và hoạt động với qui mô lớn

- Năm 2009, Công ty tiếp tục được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp và mức giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp công ty được hưởng đến hết năm 2010.

2. Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2009:

- Vốn điều lệ: 264.998.230.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần: 130.189.889.554 đồng
- Cổ phiếu quỹ: (49.700.000) đồng
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái: (85.153.736) đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 92.918.876.291 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính: 8.671.863.179 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối: 48.386.404.297 đồng

Tổng cộng: 545.030.409.585 đồng.

Giá trị sổ sách 01 cổ phần: 20.567 đồng.

3. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 10/3/2010 cơ cấu cổ đông như sau:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	CHIẾM TỶ LỆ
A	Cổ đông trong nước	4,957	23441272	88.458%
I	Cổ đông tổ chức	62	17,101,258	64.533%
1	Cổ đông Nhà nước (Tổng công ty xăng dầu Việt Nam)	1	13,876,142	52.363%
2	Các tổ chức khác	61	3,225,116	12.170%
II	Cổ đông cá nhân	4,895	6,340,014	23.925%
B	Cổ đông nước ngoài	278	3,053,581	11.523%
1	Cổ đông tổ chức	18	2,741,129	10.344%
2	Cổ đông cá nhân	260	312,452	1.179%
C	Cổ phiếu quỹ		4,970	0.019%
	Tổng cộng:	5,235	26,499,823	100%

4. **Cổ tức 2009:** 16%/ vốn điều lệ (1.600 đồng/cổ phần), trong đó trả 6% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu.

IV. Các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Số: 109/Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Gas Petrolimex**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty Cổ phần Gas Petrolimex (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 3, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Ngoại trừ các hạn chế dưới đây, Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Phạm vi kiểm toán của chúng tôi không bao gồm báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty TNHH Cơ khí Gas PMG – là Công ty con của Công ty - với lợi nhuận sau thuế và tài sản thuần tại ngày 31/12/2009 lần lượt là 13.732.386.650 đồng và 30.827.677.178 đồng và Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex – là công ty liên kết của Công ty – với lợi nhuận sau thuế và tài sản thuần

tại ngày 31/12/2009 là 5.078.323.402 đồng và 97.551.593.402. Báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập khác. theo đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số liệu báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết nêu trên đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ KTV số Đ.0029/KTV

Đặng Văn Khải
Kiểm toán viên
 Chứng chỉ KTV số 0758/KTV

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT *Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010*

MẤU B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1		2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		524,313,694,051	337,247,193,178
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		44,721,046,166	23,019,013,243
	1. Tiền	111	V.01	22,921,046,166	23,019,013,243
	2. Các khoản tương đương tiền	112		21,800,000,000	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	31,502,875,000
	1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	31,502,875,000
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		327,111,453,754	207,677,924,477
	1. Phải thu của khách hàng	131		330,740,624,061	209,488,564,351
	2. Trả trước cho người bán	132		2,305,309,370	1,470,459,334
	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
	5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	7,087,569,732	8,740,446,578

	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(13,022,049,40)	(12,021,545,786)
IV.	Hàng tồn kho	140		133,354,321,540	62,425,475,721
	1. Hàng tồn kho	141	V.04	133,354,321,540	62,425,475,721
	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		19,126,872,591	12,621,904,737
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,379,639,890	711,681,031
	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9,714,475,552	7,734,576,116
	3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.05	1,337,360,556	3,463,305,755
	5. Tài sản ngắn hạn khác	158		6,695,396,593	712,341,835
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		479,762,087,717	411,290,993,173
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
	2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
	3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	-	-
	4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	-	-
	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		273,038,281,656	242,024,094,024
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	214,013,122,849	136,459,892,328
	- Nguyên giá	222		382,389,207,895	285,379,420,396
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(168,376,085,046)	(148,919,528,068)
	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
	3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18,574,331,840	3,421,115,092
	- Nguyên giá	228		20,141,016,887	4,858,819,171
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1,566,685,047)	(1,437,704,079)
	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	40,450,826,967	102,143,086,604
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
	- Nguyên giá	241		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23,392,014,190	38,527,741,101
	1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		22,476,039,692	21,421,874,558
	3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6,071,333,398	44,510,792,543
	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(5,155,358,900)	(27,404,926,000)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		183,331,791,871	130,739,158,048
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	182,675,695,871	130,360,758,048
	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	537,500,000	-
	3. Tài sản dài hạn khác	268		118,596,000	378,400,000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,004,075,781,768	748,538,186,351

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1		2	3	4	5
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		443,898,085,034	239,247,426,931
I.	Nợ ngắn hạn	310		326,224,426,410	146,448,448,965
	1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	86,938,961,175	58,834,710,316
	2. Phải trả người bán	312		172,391,346,533	63,372,148,924
	3. Người mua trả tiền trước	313		5,334,864,820	6,769,457,266
	4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	19,869,775,907	3,877,460,999
	5. Phải trả người lao động	315		27,262,687,985	8,255,177,978
	6. Chi phí phải trả	316	V.17	603,106,500	114,832,804
	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	11,586,486,452	2,412,901,495
	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		552,000,000	171,000,000
	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1,685,197,038	2,640,759,183
II.	Nợ dài hạn	330		117,673,658,624	92,798,977,966
	1. Phải trả dài hạn khác	333		116,927,209,345	92,255,782,982
	2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		746,449,279	543,194,984
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410 +430)	400		545,030,409,585	497,637,796,444
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	545,030,409,585	497,637,796,444
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		264,998,230,000	250,000,000,000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		130,189,889,554	145,188,119,554
	3. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(49,700,000)	(45,570,000)
	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(85,153,736)	-
	5. Quỹ đầu tư phát triển	417		92,918,876,291	92,918,876,291
	6. Quỹ dự phòng tài chính	418		8,671,863,179	8,319,464,709
	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		48,386,404,297	1,256,905,890
C	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ			15,147,287,149	11,652,962,977
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		440		1,004,075,781,768	748,538,186,351

Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Quang
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm	
1		2	3	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1,657,300,755,670	1,689,998,139,868
2.	Các khoản giảm trừ	03		1,840,520,730	1,771,864,746
3.	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	20	1,655,460,234,940	1,688,226,275,122
4.	Giá vốn hàng bán	11	21	1,340,557,776,011	1,516,644,598,392
5.	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		314,902,458,929	171,581,676,730
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	5,394,326,341	28,833,193,286
7.	Chi phí tài chính	22	23	8,929,933,635	53,200,397,767
	- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		4,062,112,975	6,103,115,709
8.	Chi phí bán hàng	24		199,557,759,614	126,113,117,848
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		38,172,614,170	18,860,394,820
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		73,636,477,851	2,240,959,581
11.	Thu nhập khác	31	24	5,372,249,291	2,327,990,006
12.	Chi phí khác	32	25	2,578,887,254	2,541,671,819
13.	Lợi nhuận khác	40		2,793,362,037	(213,681,813)
14	Lợi nhuận từ công ty liên kết, liên doanh	50		1,170,045,712	1,133,994,079
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		76,429,839,888	3,161,271,847
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	26	7,607,904,696	474,709,273
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	26	(537,500,000)	775,637,685
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	70		70,529,480,904	1,910,924,889
	Trong đó: - Lợi ích của cổ đông của công ty			63,800,611,445	1,361,197,728
	- Lợi ích của cổ đông thiểu số			6,728,869,459	549,727,161
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	27	2.527	54

Trần Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Quang
Kê toán trưởng

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

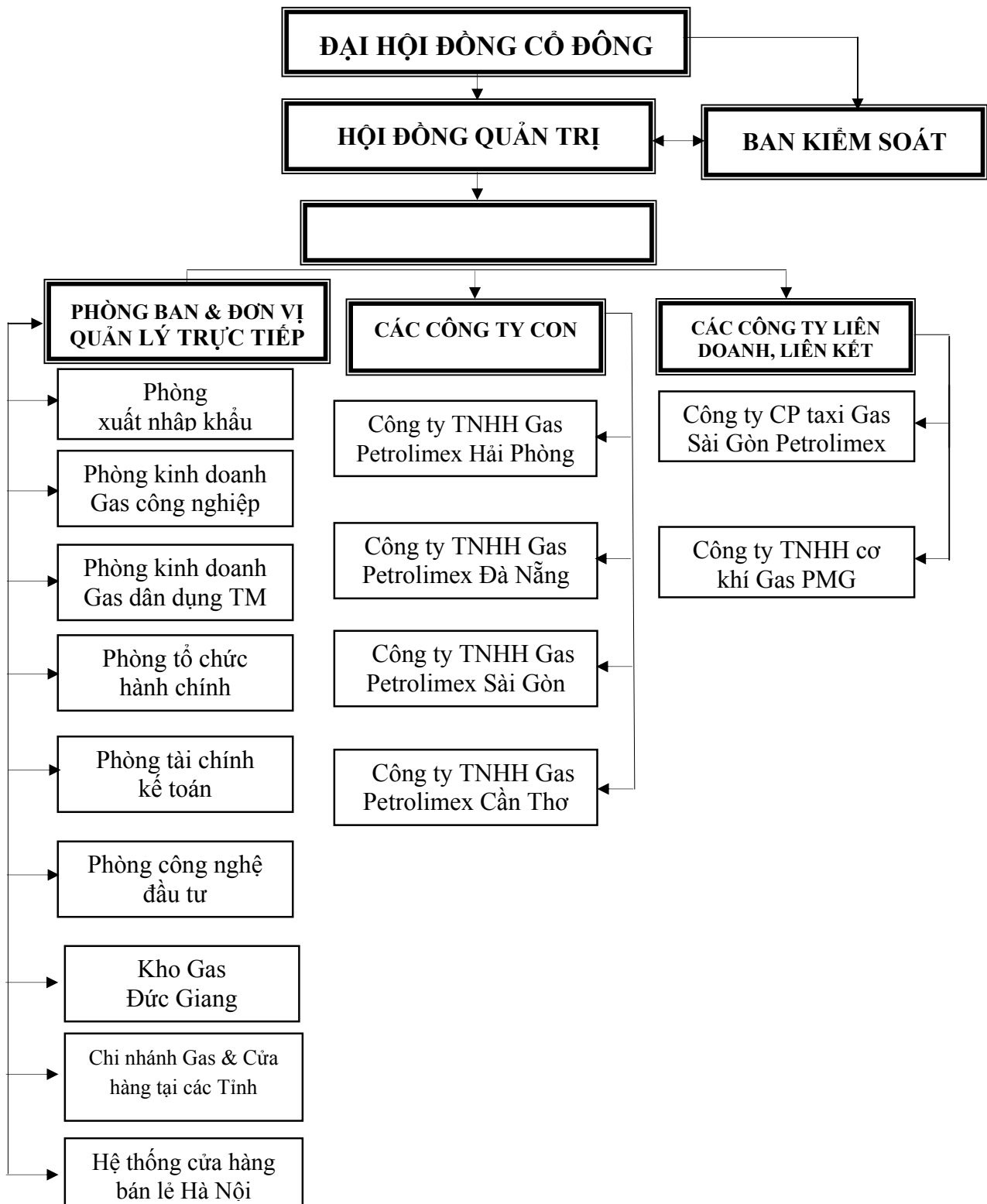
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	76,429,839,888	2,027,277,768
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	21,670,960,091	20,706,562,369
Các khoản dự phòng	03	(21,249,063,477)	23,114,606,878
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	3,677,039,689	648,868,282
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6,221,514,048)	18,827,356,462
Chi phí lãi vay	06	4,210,614,154	6,103,115,709
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		78,517,876,297	71,427,787,468
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	03	(177,403,010,675)	23,294,639,943
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	04	(70,928,845,819)	41,797,598,872
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	05	53,659,231,579	(121,054,083,003)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	06	-	3,006,687,959
Tiền lãi vay đã trả		(17,976,329,299)	(6,277,747,850)
Thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3,948,400,364)	(7,232,470,636)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		201,844,859,669	(5,986,126,135)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(277,696,000)	(148,469,479,691)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	63,487,685,388	(149,493,193,073)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(42,923,693,322)	(58,003,727,303)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	781,091,727	219,429,001
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(133,399,939,185)	(559,585,810,480)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	131,597,370,209	667,885,810,480
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(11,304,996,240)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	19,294,131,329	590,068,282
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3,804,586,504	13,926,900,708
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20,846,452,738)	53,727,674,448
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	371,894,543,868	699,807,237,126
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(409,415,028,680)	(658,650,570,490)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14,995,309,800)	(29,990,019,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(52,515,794,612)	11,166,647,036
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	(9,874,561,962)	(84,598,871,589)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	54,521,888,243	139,045,819,732
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	73,719,885	74,940,100
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	44,721,046,166	54,521,888,243

V. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động:



2. Lý lịch Ban Điều hành :

Sơ yếu lý lịch tóm tắt :

1) Họ và tên: Trần Văn Thanh

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/5/1955
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Văn, Quảng Trạch, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 20 ngõ 71 phố Láng Hạ, Thành Công, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 04.8642246
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Xử lý thông tin- ĐH Kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác:
 - 09/1981-02/1989 : Chuyên viên phòng Kinh doanh, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 03/1989-03/1990 : Phó trưởng phòng Kinh doanh, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 04/1990-12/1993: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 01/1994-10/01/1999: Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu khu vực I, trực tiếp làm giám đốc Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu
 - 11/01/1999-12/2003: Giám đốc Công ty Gas
 - 01/2004 - nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex
- Số cổ phần nắm giữ: 2.642.594 (chiếm 9,972% vốn điều lệ)
Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 24.454 (chiếm 0,092% vốn điều lệ)
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: 2.618.140 (chiếm 9,88% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không
Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 23.070 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

2) Họ và tên: Nguyễn Á Phi

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex.

- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 04/01/1959
 - Nơi sinh: Ninh Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Ninh Khánh, Hoa Lư, Ninh Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 30 tổ 18 phường Đức Giang, quận Long Biên, HN
 - Điện thoại liên lạc: 04.8649345
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ngành ô tô máy kéo, Đại học Bách khoa HN
 - Quá trình công tác:
 - 12/1980-04/1983: Bộ đội quân khu I
 - 05/1983-08/1983: Về trường Đại học Bách khoa chờ phân công công tác
 - 09/1983-07/1987: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 08/1987-08/1990: Phó phòng Cơ điện, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 09/1990-09/1992: Phó quản đốc xưởng cơ khí 104, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 10/1992-12/1993: Phó giám đốc Tổng kho xăng dầu Đức Giang, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 01/1994-08/1996: Trưởng kho Xăng dầu Đức Giang, Công ty Xăng dầu khu vực I
 - 09/1996-12/1998: Giám đốc Tổng kho xăng dầu Đức Giang, C.ty Xăng dầu KVI
 - 01/1999-12/2003: Phó Giám đốc Công ty Gas Petrolimex
 - 01/2004-nay : Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Gas Petrolimex
 - Số cổ phần nắm giữ: 2.642.700 (chiếm 9,973% vốn điều lệ)
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: 24.560 (chiếm 0,093% vốn điều lệ)
 - Đại diện phần vốn Nhà nước: 2.618.140 (chiếm 9,88% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 23.170 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

3) Họ và tên: Vũ Hồng Khánh

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gas Petrolimex.
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 28/8/1961
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán: Phương Định, Nam Ninh, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 8A tổ 19B phường Láng Thượng, quận Đống Đa, HN
- Điện thoại liên lạc: 04.8641211
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính công nghiệp, Đại học TCKT
- Quá trình công tác:
 - 05/1986-09/1990: Chuyên viên kế toán Công ty Vật tư và Thiết bị chuyên dùng
 - 10/1990-03/1997: Chuyên viên Phòng Tài vụ, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 04/1997-02/1998: Trưởng phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Bắc Thái
 - 03/1998-01/1999: Phó phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Xăng dầu VN
 - 02/1999-09/10/2002: Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Gas Petrolimex
 - 10/10/2002-12/2003: Kế toán trưởng Công ty Gas Petrolimex
 - 01/2004 - 3/2007: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Gas Petrolimex
 - 04/2007 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex
- Số cổ phần nắm giữ: 3.837 (chiếm 0,014% vốn điều lệ)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 3.837 cổ phần

- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không
Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 3.620 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

4) Họ và tên: Phạm Thanh Sơn

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gas Petrolimex.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/9/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán: Hải lộc, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: TT công ty xăng dầu KVI, Đức Giang, Long Biên, HN
- Điện thoại liên lạc: 04.8641212
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động tiền lương, Đại học kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác:
 - 10/1987-6/1994: Chuyên viên phòng TCCB-LĐTL Công ty xăng dầu khu vực I
 - 7/1994-03/1997: Phó phòng TCHC Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu Hà Nội
 - 04/1997-08/1997: Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp dịch vụ xăng dầu và cơ khí
 - 09/1997-12/1998: Phó phòng TCHC Công ty xăng dầu khu vực I
 - 01/1999-03/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Gas Petrolimex
 - 04/2004-09/2004: Trưởng phòng TCHC Công ty Cổ phần Gas Petrolimex
 - 10/2004-04/2005: Giám đốc Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng
 - 05/2005 - 10/2007: Giám đốc Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng
 - 11/2007 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Gas Petrolimex
- Số cổ phần nắm giữ: 2

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 2 cổ phần

- Những người có liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: không

3. Lao động và các chính sách :

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2009 là 890 lao động , cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện như sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Trên đại học	9	1.01%
Đại học và Cao đẳng	365	41.01%
Trung cấp	116	13.03%
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	381	42.81%
Phổ thông	19	2.13%
Tổng	890	100,00%

▪ Chính sách đào tạo.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: Công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.
- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện cho tham gia học cả trong và ngoài nước về các ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước... Những cán bộ công nhân viên do Công ty cử đi học được thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập.

▪ **Chính sách lương, thưởng.**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào tổng quỹ lương (theo quy định của nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức tối thiểu, hệ số điều chỉnh theo vùng) , sản lượng bán hàng số và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Sau khi cổ phần hoá, Công ty đã xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Kết quả, cho thấy chính sách lương mới phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

VI. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty (từ ngày 28/4/2010):

▪ Hội đồng quản trị : gồm 05 người .

1. Ông Nguyễn Quang Kiên:	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Văn Thanh:	Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Á Phi:	Thành viên HĐQT
4. Ông Đoàn Văn Thu:	Thành viên HĐQT
5. Ông Dương Văn Cơ:	Thành viên HĐQT

▪ Ban Kiểm Sốt : gồm 03 người .

1. Bà Kiều Văn Chiến:	Trưởng BKS Chuyên trách
2. Ông Doãn Duy Đạo:	Thành viên BKS Kiêm nhiệm
3. Ông Lê Thị Hải:	Thành viên BKS Chuyên trách

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

▪ Chi tiết về cơ cấu cổ đông :

- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng công ty xăng dầu Việt Nam): 52,363%
- Vốn cổ đông công chúng: 47,637%

▪ Tình hình giao dịch liên quan đến cổ đông lớn:

Trong năm 2009 không có giao dịch liên quan đến cổ đông lớn .

Hà Nội, Ngày 12 tháng 5 năm 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PETROLIMEX